

Số: 1654/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 9 tháng 7 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng công trình nhà khám, chữa bệnh; trung tâm lọc máu; nhà cận lâm sàng; nhà hành chính và các hạng mục phụ trợ thiết yếu trên khu đất mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải”**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình nhà khám, chữa bệnh; trung tâm lọc máu; nhà cận lâm sàng; nhà hành chính và các hạng mục phụ trợ thiết yếu trên khu đất mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải” họp ngày 02/6/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản 207/BQLDA-KTTĐ ngày 18/6/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Bình;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 292/TTr-STNMT ngày 30/6/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình nhà khám, chữa bệnh; trung tâm lọc máu; nhà cận lâm sàng; nhà hành chính và các hạng mục phụ trợ thiết yếu trên khu đất mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải” của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Bình (là Chủ dự án) thực hiện tại xã

Tây Giang, huyện Tiên Hải với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án và Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tây Giang; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan; Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Bình và Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 9 tháng 7 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án:**

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng công trình nhà khám, chữa bệnh; trung tâm lọc máu; nhà cận lâm sàng; nhà hành chính và các hạng mục phụ trợ thiết yếu trên khu đất mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Bình.

- Đơn vị quản lý, vận hành: Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

+ Khu đất mở rộng: Xây dựng mới nhà 05 tầng diện tích xây dựng 1.355 m<sup>2</sup>, có công năng: Khám, chữa bệnh, lọc máu, cận lâm sàng, văn phòng.

+ Khu đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Giữ nguyên hiện trạng và công năng các công trình chính, bao gồm: Trung tâm kỹ thuật ngoại sản diện tích 1.555,2 m<sup>2</sup>, nhà điều trị nội - nhi - cấp cứu diện tích 2.158 m<sup>2</sup>, nhà dinh dưỡng diện tích 129,6 m<sup>2</sup>, khoa lây diện tích 462,5 m<sup>2</sup>, nhà Đông y phục hồi chức năng diện tích 959 m<sup>2</sup>, nhà cận lâm sàng diện tích 809,5 m<sup>2</sup>, khoa 3 chuyên khoa diện tích 463 m<sup>2</sup>;

Thay đổi công năng các nhà: Nhà điều hành (diện tích 615,8 m<sup>2</sup>) chuyển thành kho dược và vật tư y tế; nhà khám bệnh (diện tích 620 m<sup>2</sup>) chuyển thành kho hành chính và điều trị nội trú.

+ Quy mô của Bệnh viện sau mở rộng: 300 giường bệnh.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải rắn xây dựng; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn từ hoạt động của bệnh viện.

**2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng, dưỡng hộ bê tông, làm mát thiết bị, rửa cốt liệu... khoảng 4,96 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải y tế từ hoạt động khám chữa bệnh và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khoảng 64,5 m<sup>3</sup>/ngày. *fn*

### 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, chất thải xây dựng trong quá trình thi công xây dựng; bụi, khí thải từ thi công các hạng mục công trình.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận tải ra vào bệnh viện; mùi hôi phát sinh (tại khu khám chữa bệnh, các hóa chất tẩy trùng, khu lưu giữ chất thải, khu vệ sinh, hệ thống xử lý nước thải).

### 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt khối lượng khoảng 15 - 25 kg/ngày; chất thải rắn xây dựng: gạch vỡ, bê tông vỡ, vữa, cốt pha, dây buộc, sắt thép vụn...khối lượng khoảng 3,65 tấn/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 96,76 kg/ngày; chất thải rắn y tế thông thường khoảng 31,68 kg/ngày; bùn cặn từ hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải khoảng 8-9 m<sup>3</sup>/năm.

### 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Dầu thải, giẻ lau và chất thải nhiễm dầu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thi công, phương tiện vận chuyển khoảng 4 - 5 kg/ngày; cặn sơn thải, vỏ thùng sơn thải khoảng 10 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn, chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn, chất thải y tế có nguy cơ lây nhiễm cao, chất thải nguy hại không lây nhiễm, pin, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang, giẻ dính dầu mỡ, hộp mực in, mực in thải; tổng khối lượng chất thải nguy hại ước tính khoảng 57,78 kg/ngày.

## 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng Dự án mở rộng: Nước thải sinh hoạt của công nhân xử lý bằng công trình xử lý hiện có; nước thải xây dựng được lắng lọc, tái sử dụng cho thi công xây dựng, phun ẩm.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; nước thải từ khu vực nhà ăn được thu gom, lắng, tách rác trước khi chảy về trạm xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện.

+ Nước thải y tế từ quá trình khám chữa bệnh được thu gom, xử lý tại Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm đầu tư năm 2011 hoạt động ổn định.

Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Hồ ga thu nước thải đầu vào → Bể thu gom, điều hòa → Thiết bị hợp khối AAO → Hồ ga thu nước thải đầu ra → Hệ thống thoát nước chung của khu dân cư.

Kích thước các bể (dài x rộng x cao (m)): Hồ ga thu nước thải đầu vào (1,24 x 1,24 x 1,5), Bể thu gom, điều hòa (9,3 x 5,6 x 3,9), Thiết bị hợp khối AAO (11,2 x 5,1 x 2,7), Hồ ga thu nước thải đầu ra (1,24 x 1,24 x 1,2). *ru*

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột A giá trị  $C_{max}$ ): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Lập hàng rào tôn bao che công trình trong giai đoạn thi công xây dựng; quây bạt che chắn bãi tập kết vật liệu; phun nước trên công trường xây dựng tránh phát tán bụi; kiểm soát phương tiện vận chuyển.

- Giai đoạn vận hành: Phân luồng và kiểm soát giao thông nội bộ; định kỳ bảo dưỡng phương tiện vận chuyển; vệ sinh, tưới nước đường giao thông nội bộ; hệ thống thu gom nước thải được xây dựng kín, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng thiết bị trạm xử lý nước thải, vệ sinh công nghiệp giảm thiểu phát sinh mùi; trồng cây xanh xung quanh dự án.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn khi thi công xây dựng được thu gom, phân loại: cát, đá, bê tông thừa được tái sử dụng để san lấp mặt bằng; vỏ bao xi măng, bìa carton, sắt thép vụn được bán cho đơn vị thu mua phế liệu; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt của bệnh viện.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về khu lưu giữ có diện tích 22 m<sup>2</sup>; chất thải y tế tái chế được thu gom về khu lưu giữ có diện tích 25 m<sup>2</sup>; các chất thải được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại khu lưu giữ hiện có; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 30 m<sup>2</sup> đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị; hạn chế thi công các hạng mục gây ồn vào ban đêm, lắp đặt vách ngăn chống ồn cho khu vực có độ ồn cao; các thiết bị gây rung sẽ được lắp đặt đệm cao su, lò xo chống rung.

- Giai đoạn vận hành: Bệnh viện yêu cầu các phương tiện ra vào bệnh viện phải xuống xe, tắt máy và bố trí lái trông giữ xe ngay tại khu vực cổng ra vào chính của bệnh viện để tránh gây tiếng ồn; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị máy móc của bệnh viện.

## 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Hệ thống thoát nước mưa, kích thước: BxH = 400x400 mm; BxH = 400x600 mm; L = 1.056 m.

Hệ thống thu gom nước thải, kích thước: D140-D200 mm, L = 685,6 m.

Nhà lưu giữ rác thải y tế tái chế, diện tích 25 m<sup>2</sup> (trong đó 10 m<sup>2</sup> đầu tư bổ sung, 15 m<sup>2</sup> đã đầu tư). *fn*

Nhà lưu giữ chất thải y tế nguy hại, diện tích 30m<sup>2</sup> (trong đó 15 m<sup>2</sup> đầu tư bổ sung, 15 m<sup>2</sup> đã đầu tư).

Nhà lưu giữ rác thải sinh hoạt, diện tích 22 m<sup>2</sup> (trong đó 7 m<sup>2</sup> đầu tư bổ sung, 15 m<sup>2</sup> đã đầu tư).

Trạm xử lý nước thải công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt QCVN 28:2010/BTNMT Cột A giá trị C.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:**

### **5.1. Giám sát quá trình thi công xây dựng:**

Giám sát chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

### **5.2. Giám sát quá trình vận hành:**

- Giám sát nước thải:

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.

+ Số điểm giám sát: 02 điểm.

+ Vị trí giám sát: Tại hồ thu gom nước thải trước khi xử lý và tại cửa xả nước thải ra môi trường.

+ Thông số giám sát: pH; BOD<sub>5</sub>; COD; TSS; S<sup>2-</sup>; NH<sub>4</sub><sup>+</sup>; NO<sub>3</sub><sup>-</sup>; PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>; dầu mỡ động thực vật; Coliforms; Salmonella; Shigella; Vibrio Cholerae.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT (cột A giá trị C): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án đi vào vận hành chính thức. *ST*